

ĐỀ 1**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 10****I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

Ngày xưa, khi vạn vật còn chưa có, thế giới đã tồn tại ông Trời. Ông Trời có một quyền phép vô song, quyền phép tối cao nhất mà các vạn vật sau này không thể sánh bằng. Trời làm ra tất cả mọi thứ: trái đất, núi non, sông, biển, mưa, nắng. Trời sinh ra tất cả: loài người, cỏ cây, muông thú... Từ mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao trên trời cho đến vạn vật ở mặt đất, tất cả đều do Trời tạo nên.

Mắt của trời rất tinh tường, am hiểu và biết hết mọi sự xảy ra trên thế gian. Trời là cha đẻ muôn loài, xét đến muôn việc, thưởng phạt không bỏ ai. Do đó mà con người tin có đạo Trời, nhờ Trời, cho là Trời sinh, Trời dưỡng, và đến khi chết thì về châu Trời.

Trời cũng có vợ, gọi là bà Trời, và mỗi khi hai ông bà cãi mắng nhau là lúc trời vừa mưa vừa nắng. Mỗi lúc Trời giận loài người làm lỗi ở thế gian thì giáng xuống thiên tai, bão táp, lụt lội, hạn hán...

Giang sơn của Trời là từ mặt đất lên đến trên cao, có chín tầng trời, và chỗ giáp với đất gọi là chân trời. Trời vô hình, không nói, nhưng người ta tin là ở đâu đâu cũng có mặt của Trời, không một ai tránh khỏi lưới Trời, mọi việc đều do Trời định.

Ông Trời của Việt Nam thời cổ cũng còn gọi là Ngọc Hoàng (...) Tương truyền rằng Ngọc Hoàng dùng đất sét nặn ra người xong, đem phơi nắng cho khô thì bỗng gặp một trận mưa to. Ngọc Hoàng vội vàng đem các tượng cất đi, song có vài tượng không lấy kịp, bị nước mưa làm hư. Các tượng hư hóa thành những người tàn tật ở trên mặt đất, còn những tượng kịp cất đi hóa thành những người lành lặn, đủ tay chân.

Ngọc Hoàng ở trong một cung điện giống như cung điện nhà vua dưới trần. Ở cửa điện có một thần mặc áo giáp cầm gậy giữ cửa. Ngọc Hoàng họp các quan lại tại đây. Triều đình cũng không khác gì ở hạ giới (...). Ngọc Hoàng luôn vận sắc phục đại triều, áo thêu rồng vàng, đầu đội mũ có tua đỏ dắt mười ba viên ngọc ngũ sắc, tay cầm hót. Ngọc Hoàng thường ngự trên ngai chạm rồng mỗi lần thiết triều để xử việc trên trời hay ở thế gian. Bên tả và hữu của Ngọc Hoàng có các thần nhà trời châu chực để Ngọc Hoàng sai khiến.

Cõi trời chia ra chín tầng, có người nói là ba mươi ba tầng, các vị thần trời tùy theo chức tước cao thấp mà ở theo thứ tự mỗi tầng. Ngọc Hoàng là bậc tối cao, ở tầng thứ nhất.

(“Ông Trời”, trích từ “Thần Thoại Việt Nam” – Thu Nga, Việt Dũng, Hoàng Minh, NXB Thanh Niên)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong văn bản.

Câu 2. Chỉ ra hai đặc điểm của ông Trời được nhắc tới trong văn bản.

Câu 3. Nhận xét đặc điểm không gian, thời gian của truyện.

Câu 4. Nêu cách hiểu của anh/chị về cụm từ “đạo Trời” được nói tới trong truyện.

Câu 5. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: “Ngọc Hoàng ở trong một cung điện giống như cung điện nhà vua dưới trần”.

Câu 6. Chỉ ra một thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị sau khi đọc văn bản (Trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của sự tử tế trong cuộc sống.

ĐỀ 2

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 10

Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**Đọc văn bản sau:*****Héc-to từ biệt Ăng-đrô-mác***

(Cuộc chiến vây hãm thành Tô-roa của quân A-kê-en(1), tức quân Hy Lạp, bước sang năm thứ mười vẫn không phân thắng bại. Quân Hi Lạp nhất thời giành thế áp đảo. Hoàng tử Héc-to, chủ soái quân đội thành Tô-roa, quay vào thành thúc giục binh sĩ, khẩn cầu nữ thần A-tê-na giúp đỡ. Chàng ghé về nhà thăm vợ con).

Trông thấy con thơ, người cha mỉm cười, không nói. Phu nhân (nàng Ăng-đrô-mác) lại bên chàng, nước mắt đầm đìa.

Xiết tay chàng, nàng nức nở: “Ôi, chàng thật tệ! Lòng can đảm của chàng sẽ huỷ hoại chàng! Chàng chẳng biết thương cả con trai thơ dại, cả người mẹ thiếu não này. Ra trận, bọn A-kê-en(1) nhất loạt xông lên sẽ tức khắc hạ sát chàng, chẳng mấy nữa thiếp thành goá phụ. Thiếp nguyện xuống mồ sâu còn hơn để mất chàng. Chàng bỏ thiếp lại một mình, còn gì thiết tha trên cõi đời này nữa. Phận thiếp toàn những khổ đau. Thiếp chẳng còn cha, mẹ hiền cũng không còn nữa. [...] Héc-to(2) chàng hỡi, giờ đây với thiếp, chàng là cha và cả mẹ kính yêu; chàng là cả anh trai duy nhất, cả đức lang quân cao quý của thiếp. Xin chàng hãy rủ lòng thương thiếp và con mà đừng ra trận, hãy ở lại trên tháp canh này, đừng để trẻ thơ phải mồ côi, vợ hiền thành goá phụ. [...].

Héc-to lấy lòng, mũ trụ sáng loáng, đáp lời nàng: “Phu nhân ơi, cả ta cũng lo lắng không nguôi về mọi điều nàng nói. Nhưng sẽ hỏ thẹn xiết bao với những chiến binh và nhữn người phụ nữ thành Tô-roa xông áo thướt tha, nếu ta ở lại đây, như kẻ hèn nhát, đứng nhìn từ xa, tránh không xung trận. Hơn nữa, bầu nhiệt huyết trong ta không cho phép ta làm vậy: từ lâu ta đã học cách luôn ở tuyến đầu, can trường chiến đấu, giành vinh quang cho thân phụ và bản thân. Ta biết, bằng cả trái tim và lí trí, tự ta biết rồi sẽ tới ngày thành Tô-roa thiêng liêng thất thủ.

Cả vua Pri-am cùng thân dân giương cao ngọn giáo của người cũng sẽ bị tiêu diệt. Song điều làm tim ta tan vỡ không chỉ là nỗi thống khổ sẽ tới của những thân dân thành Tô-roa, của chính hoàng hậu Hê-cu-ba và quốc vương Pri-am, không chỉ là nỗi thống khổ của đàn em trai rồi đây sẽ bị đòn thù ác nghiệt quật ngã xuống đất bụi mờ, mà còn là nỗi thống khổ của nàng! Một gã A-kê-en sáng loáng khiến đông sẽ tới bắt nàng đi. Lã chã tuôn dòng lệ trắng, nàng sẽ không còn ngày tháng tự do. Nàng sẽ phải làm nô lệ, ở Ác-gốt dệt vải cho người, hay phải lặn lội tới tận lạch sông Mét-xê-ít, Hi-pê-rê lấy nước: cực nhọc trăm bề, đắng cay muôn nỗi.

Một ngày, thấy nàng tuôn rơi hàng lệ, ai đó sẽ bảo: “Đó là vợ của Héc-to, kẻ can trường nhất trong số những người Tô-roa giỏi luyện ngựa từng chiến đấu giữ thành I-li-ông năm xưa. Người nói vậy lại là đánh thức nỗi thống khổ luôn mới lại trong lòng nàng. Nàng quận nhớ chồng lẽ ra có thể cứu nàng khỏi kiếp tôi đòi. Song lúc ấy ta đã không còn, đã bị vùi dưới đất dày từ trước khi nhìn thấy nàng bị dọa dẫm ô nhục và nghe được tiếng than xé ruột của nàng!”. Dứt lời, Héc to lừng danh cúi xuống ôm con trai vào lòng.

(Trích sử thi I-li-át - Hô-me-rơ, Hải Phong dịch, tạp chí Toán học và Văn học nhà trường, số ra tháng 2/2021)

Câu 1. Đề tài của đoạn trích trên là gì?**Câu 2.** Tìm những từ ngữ được lặp lại khắc hoạ đặc điểm của nhân vật Héc-to trong đoạn trích.**Câu 3.** Theo đoạn trích, lí do nào khiến Ăng-đrô-mác không muốn Héc-to ra trận?

Câu 4. Héc-to đưa ra những lí lẽ gì để vẫn quyết định ra trận?

Câu 5. Em hãy nhận xét về phẩm chất của người anh hùng Héc-to và Ăng-đô-mác .

Câu 6 Từ nội dung câu chuyện, có thể thấy một đặc điểm nào nổi bật của sử thi?

Phần II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề sống có trách nhiệm.

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 10
-------------	--

I/ Đọc hiểu (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THU VỊNH

(Nguyễn Khuyển)

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào⁽¹⁾.*

(*Thơ văn Nguyễn Khuyển*, Xuân Diệu giới thiệu, NXB Văn học, 1971, tr.106)

Chú thích: (1) Ông Đào: ở đây chỉ Đào Uyên Minh, còn gọi là Đào Tiềm (365 - 427), tự Nguyên Lượng, người đất Tầm Dương, Cửu Giang, tỉnh Giang Tây. Từ năm 29 đến năm 41 tuổi, có nhiều lần Đào Uyên Minh ra làm quan và cũng nhiều lần xin từ chức. Đến năm 405, ông chính thức tuyên bố rút về ở hẩn với điền viên. Lúc bấy giờ ông mới 40 tuổi và viết bài thơ “Quy khứ lai từ” (Về đi thôi!).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Hãy chỉ ra những từ láy được sử dụng trong các câu thơ sau:

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

Câu 3. Hãy nêu tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?*

Câu 4. Nêu chủ đề của văn bản trên.

Câu 5. Nhận xét về đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa thu trong văn bản.

Câu 6. Anh/chị hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân sau khi đọc văn bản trên và lí giải. (Trả lời trong khoảng 5-7 dòng).

II/ Viết (5,0 điểm)

Trì hoãn công việc là thói quen xấu của nhiều người hiện nay. Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen này.

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
-------------	--

I. Đọc hiểu (5,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

THĂNG LONG THÀNH HOÀI CÔ^(*)

(Bà Huyện Thanh Quan)

*Tạo hóa gây chi cuộc hí trường⁽¹⁾
 Đến nay thấm thoát mấy tình sương⁽²⁾
 Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo⁽³⁾,
 Nền cũ lâu đài bóng tịch dương⁽⁴⁾,
 Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt⁽⁵⁾,
 Nước còn cau mặt với tang thương⁽⁶⁾
 Ngàn năm gương cũ soi kim cổ.
 Cảnh đây người đây luống đoạn trường⁽⁷⁾*

(Nguồn: Nguyễn Tường Phụng, Phan Văn Sách, Bùi Hữu Sùng, *Việt văn diễn giảng hậu bán thế kỷ thứ XIX*, Trường Nguyễn Khuyến xuất bản, Hà Nội, 1953)

Chú giải:

(*) Thăng Long là kinh đô nước ta từ đời nhà Lý đến đời nhà Lê, đến đời Minh Mệnh nhà Nguyễn thì đổi ra tỉnh Hà Nội. Đi qua cố đô, Bà huyện Thanh Quan, đại biểu cho giai cấp sĩ phu Bắc Hà, bàng khuâng trước sự di đô đổi triều, đau lòng trước sự tang thương.

(1) *Hí trường*: Sân khấu diễn tuồng. Ở đây dùng ví với cuộc đời, vì nối tiếp hết lớp này tiếp lớp khác, luôn biến đổi;

(2) *Tình sương*: Một năm, tình là sao, mỗi năm di chuyển một vòng, sương theo thời tiết, mỗi năm giáng một lần;

(3) *Thu thảo*: Cỏ mùa thu;

(4) *Tịch dương*: Bóng mặt trời lúc chiều tà;

(5) *Tuế nguyệt*: Năm tháng;

(6) *Tang thương*: Do chữ "thương hải biến vi tang điền" (biển xanh biến thành ruộng dâu), chỉ việc sự vật thay đổi;

(7) *Đoạn trường*: Đau lòng đứt ruột.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Những câu thơ nào gợi lên hình ảnh hoang tàn, phế tích của kinh thành xưa?

Câu 3. Hãy nhận xét về ngôn ngữ thơ của bà Huyện Thanh Quan.

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ nghệ thuật trong hai câu thơ sau:

*Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt,
 Nước còn cau mặt với tang thương*

Câu 5. Nêu cảm nhận về tâm trạng của tác giả thể hiện trong bài thơ.

Câu 6. Bài thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về sự cần thiết phải trân trọng những giá trị của quá khứ? (Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng).

II/ Viết (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về hiện tượng sống ảo.

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản:

CHIỀU HỒM NHỚ NHÀ

*Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lặn trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài^[1], người lữ thứ,
Lấy ai mà kẻ nỗi hàn ôn?*

(Bà Huyện Thanh Quan- Dẫn theo SGK Văn 8 NXBGD)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1: Xác định chủ thể trữ tình.

Câu 2: Hãy cho biết dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ?

Câu 3: Chỉ ra những từ Hán Việt được sử dụng trong bốn câu thơ sau

*Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lặn trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*

Câu 4: Phân tích hình ảnh “Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi”.

Câu 5: Nêu chủ đề của bài thơ.

Câu 6: Từ bài thơ, em cảm nhận gì về số phận người phụ nữ xưa(viết khoảng 5-7 dòng)?

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) về cách ứng xử của tuổi trẻ khi gặp thất bại trong cuộc sống.

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 10
-------------	--

I. Đọc hiểu (5,0 điểm)

Đọc văn bản:

GẶP QUỶ DŨ VÀ THẦN RỪNG (HỒ)

(Trích chèo *Trương Viên*)

Mụ: – Con ơi, bây giờ mẹ đói bụng khát nước, nhọc lắm... Mẹ không thể đi được nữa, con xem có gần nhà ai thì con xin cho mẹ một chút đỡ đói lòng.

Thị Phương: (Nói sử) – Mẹ ơi,

Con trông bên đông có lửa

Mẹ ngồi đây, con thử vào coi

Có cơm cháo xin người thí bỏ

Quỷ: (Ra) – Động ta đây nghiêm chỉnh sắp bày

Ủa kia người họa phúc tới đây

Sai chúng quỷ ra vây bắt lấy

(Xưng danh)

Mỗ bạch yêu tinh

Chiếm cao san nhất động

Ngày ngày thường bắt người nuốt sống

Đêm thời đón khách nhai gan
 Lộc thiên trù đưa đến tự nhiên
 Nay được bữa no say... cha chả!
 Này người kia,
 Sơn lâm rừng vắng
 Đỉnh thượng non cao
 Chỗ hang sâu sao dám tìm vào
 Đi đâu đó, kìa con, nọ mẹ?

Thị Phương:

– Trình lạy ông thương đoái
 Mẹ con tôi đói khát lắm thay
 Xảy nhà lạc bước đến đây
 Có cơm cháo xin người thí bỏ

Quỷ:

– Không khiến kêu van kẻ lẽ
 Ta quyết nhai tuổi, nuốt sống không tha

Quỷ cái: (Ra)

– Chàng ăn thịt gì cho thiếp tôi ăn với!

Quỷ:

– Ta ăn thịt Thị Phương.

(**Lược một đoạn:** Quỷ nói chuyện với Quỷ cái. Thương cho Thị Phương, Quỷ cái nhận Thị Phương là em kết nghĩa để nàng không bị ăn thịt. Quỷ cái còn cho Thị Phương năm lạng vàng để nàng đem về nuôi mẹ.)

Thị Phương: (Quay ra) – Mẹ thức hay ngủ mẹ ơi!

Mụ:

– Con vào đây có được tí gì không?

Thị Phương:

– Thừa mẹ, con vào đó, quỷ đông đòi ăn thịt.

Mụ:

– Ăn cơm với thịt đông à?

Thị Phương:

– Quỷ đông đòi ăn thịt con, mẹ ạ. Quỷ cái ra can rồi lại cho vàng.

Mụ: (Cầm vàng)

– Ở hiền rồi lại gặp lành (*Hát sắp*)

Gặp vợ chú quý cho thanh tre già

(*Nói sử*)

Ồi con ơi,

Mẹ cảm thương thân mẹ

Mẹ lại ngại thân con (*Hát vãn*)

Như dao cắt ruột mẹ ra

Trăm sầu, nghìn thảm chất đà nên con!

(*Nói*)

– Con ơi, trời còn sớm hay đã tối mà con cứ dắt mẹ đi mãi thế này?

Thị Phương:

– Trình lạy mẹ,

Vàng ô đã lặn

Vắng vẻ cửa nhà

Mẹ con ta vào gốc cây đa

Nằm nghỉ tạm qua đêm sẽ liệu (*ngồi nghỉ*).

Thần rừng (Hổ): (Ra)

– Ra oai hùng gầm kêu ba tiếng

Phóng hào quang chuyển động phong lôi

Xa chẳng tỏ, nhảy lại ngó coi

Giống chi chi như thể hình người

Đi đâu đó? – Kìa con, nọ mẹ

Muốn sống thời ai chịu cho ai

Vào nộ mệnh cho ta nhai một.

Thị Phương:

– Trăm lạy ông,

Nhẽ ngày hôm qua một tận không còn

Tôi kêu trời khấn đất đã vang

Qua nạn ấy, nạn này lại phải

Ông ông vạu bới
 Ông ăn thịt một, còn một ông tha
 Ông để mẹ già, tôi xin thế mạng.
Mụ: (Nói sử)
 – Trình lạy ông
 Con tôi còn trẻ
 Công sinh thành, ông để tôi đền
 Ông ăn thịt tôi, ông tha cháu nó.
Thị Phương:
 – Thừa mẹ, mẹ để con chịu cho.
Mụ:
 – Ồi con ơi, con còn trẻ người non dạ, để mẹ chịu cho.
Thần rừng (Hổ):
 – Nhẽ ra thời ăn thịt cả không tha
 Thấy mẹ con tiết nghĩa thay là
 Tha cho đó an toàn tính mệnh.

(Trích *Trương Viên*, in trong *Tuyển tập chèo cổ*, Hà Văn Cầu, NXB Sân khấu, 1999)

Tóm tắt văn bản: *Trương Viên quê đất Võ Lăng, nhờ mẹ sang hỏi cưới Thị Phương, người con gái của Tế tướng đã hồi hưu. Thấy chàng học giỏi, cha Thị Phương đồng ý và cho đôi ngọc lưu ly làm của hồi môn. Giữa lúc chàng đang dùi mài kinh sử thì được chiếu đòi đi dẹp giặc, chàng từ biệt mẹ già, vợ trẻ để ra chiến trường. Trong cảnh chạy giặc, Thị Phương đã dắt mẹ chồng lưu lạc suốt mười tám năm. Hai người bị quỷ dữ trong rừng sâu đòi ăn thịt, song may nhờ người vợ quý nhận làm chị em xin tha rồi cho vàng. Tiếp đó họ lại bị hổ dữ đòi ăn thịt. Thị Phương tình nguyện dâng mạng mình để cứu mẹ chồng. Hổ tha mạng cho cả hai mẹ con.*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Liệt kê các nhân vật xuất hiện trong văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những lời nói, làn điệu xuất hiện trong văn bản.

Câu 3. Xác định chủ đề của văn bản

Câu 4. Qua hai lần suýt chết, Thị Phương hiện lên là một người phụ nữ như thế nào?

Câu 5. Nhận xét về thái độ, cách ứng xử của người mẹ chồng đối với Thị Phương trong văn bản.

Câu 6. Chia sẻ suy nghĩ của anh/chị về một bài học mà anh/chị cảm thấy tâm đắc nhất qua văn bản.

II/ Viết (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen lạm dụng điện thoại di động.

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
	MÔN: NGỮ VĂN 10

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TUNG BỪNG ĐẠI LỄ 1.000 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỘI

Đại lễ 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội diễn ra từ 1-10 đến 10-10-2010. Trong những ngày Đại lễ, người dân Thủ đô và các du khách thập phương được đắm chìm trong

không khí linh thiêng, hào hoa của đất Thăng Long xưa, đồng thời cảm nhận nét hiện đại, mạnh mẽ của Hà Nội ngày nay.

Ngày khai mạc được tổ chức trọng thể vào sáng 1-10-2010 tại Vườn hoa Lý Thái Tổ và đường Đinh Tiên Hoàng, xung quanh hồ Hoàn Kiếm.

Ngày khai mạc mở màn cho trên 50 hoạt động khác nhau trong 10 ngày Đại lễ. Có thể kể tới các hoạt động văn hoá nghệ thuật như: “Đêm Hồ Gươm lung linh và trình diễn áo dài truyền thống”, biểu diễn các điệu múa cổ Thăng Long - Hà Nội, biểu diễn Âm nhạc của các nghệ sỹ nổi tiếng Việt Nam, biểu diễn của các đoàn nghệ thuật quốc tế tại các sân khấu ngoài trời, Chương trình Lễ hội đường phố của Tuổi trẻ Thủ đô và cả nước tại Quảng trường Cách mạng Tháng Tám...

Hoạt động trưng bày hiện vật lịch sử 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội tại Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, số 9 và 18 Hoàng Diệu khai mạc ngày 2-10. Kế tiếp đó, trong 10 ngày Đại lễ có nhiều triển lãm như: Triển lãm các trận đánh và chiến dịch nổi tiếng trong lịch sử quân sự Việt Nam, Triển lãm và Liên hoan thư pháp Thăng Long - Hà Nội tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Triển lãm Những tấm lòng với Thăng Long Hà Nội tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị ...

Trong dịp Đại lễ còn có Liên hoan ẩm thực Hà thành tại Công viên nước Hồ Tây, Liên hoan nghệ thuật Diều - Hà Nội tại Quảng trường Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, Liên hoan Du lịch quốc tế Thăng Long - Hà Nội tại Thiên đường Bảo Sơn...

Nhiều công trình trọng điểm chào mừng 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cũng sẽ được khánh thành trong dịp này. Tổ chức Kỷ lục Guinness đã trao Bằng chứng nhận “Bức tranh gắn gốm lớn nhất thế giới” cho “Con đường gốm sứ”.

Các Bộ ngành, địa phương cũng từng bừng tổ chức các hoạt động kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội như: Liên hoan Xiếc, Múa rối quốc tế, Triển lãm ảnh nghệ thuật quốc tế; Lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng và triển lãm ảnh về "Các vùng kinh đô"... tại Phú Thọ; Lễ hội Cổ đô Hoa Lư tại Ninh Bình; Lễ hội Làng Sen tại Nghệ An; Festival Tây Sơn - Bình Định và Liên hoan Võ cổ truyền Quốc tế tại Bình Định... Bên cạnh đó, hoạt động kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cũng được tổ chức tại một số địa điểm ở nước ngoài.

Sự kiện quan trọng trong dịp Đại lễ là Lễ Mít tinh, Diễu binh, Diễu hành diễn ra sáng 10-10 tại Quảng trường Ba Đình. Đây là chương trình mít tinh, diễu binh diễu hành cấp quốc gia quy mô lớn nhất từ trước tới nay với sự tham gia của 31.000 người.

Khép lại 10 ngày Đại lễ, Đêm hội văn hoá nghệ thuật kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội tại Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình là đêm nghệ thuật hoành tráng được chốt lại bằng màn bắn pháo hoa nghệ thuật.

(Theo thegioidisan.vn)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên .

Câu 2. Xác định nội dung chính được đề cập trong phần Sa pô (đoạn văn in đậm) của văn bản.

Câu 3. Theo đoạn trích, sự kiện quan trọng được tổ chức mang tầm quốc gia, có quy mô lớn và số người tham gia đông nhất từ trước tới nay là gì?

Câu 4. Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn:

Trong dịp Đại lễ còn có Liên hoan ẩm thực Hà thành tại Công viên nước Hồ Tây, Liên hoan nghệ thuật Diều - Hà Nội tại Quảng trường Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, Liên hoan Du lịch quốc tế Thăng Long - Hà Nội tại Thiên đường Bảo Sơn

Câu 5. Hãy nêu nhận xét của anh/chị về thái độ của người viết được thể hiện trong văn bản.

Câu 6. Qua sự kiện Đại lễ 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, hãy viết đoạn văn từ 5 – 7 câu nêu suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa nét đẹp truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta.

II. VIẾT (5,0 điểm)

“Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác.” Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục người khác đừng bao giờ đánh mất niềm tin vào bản thân.